

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ
HẬU GIANG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	14 - 47
8. Phụ lục	48 - 53

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800506679, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 5 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 17 tháng 5 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Điện thoại : 02923.832.161

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Bạc Liêu - Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang	Số 107, Quốc lộ 1A, ấp Phước Thạnh, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu
Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang Chi nhánh Sóc Trăng	339, đường Bạch Đằng, phường 9, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tại Phú Quốc	Số 51, đường Nguyễn Huệ, khu phố 5, phường Dương Đông, TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tại Vĩnh Long	Số 209, đường 14 tháng 9, khóm 6, phường 5, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tại Tiền Giang	Số 436 Đinh Bộ Lĩnh, phường 2, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang - Hamaco KG	Số 184 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang - Hamaco TG	184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Mua bán phụ gia chống thấm và phụ gia ngưng kết bê tông, nhựa đường, bê tông thương phẩm; Bốc xếp hàng hóa; Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh; Kinh doanh xăng dầu, dầu nhờn; Đại lý khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Đại lý bếp gas, phụ tùng bếp gas; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc trong lĩnh vực khai thác mỏ, xây dựng và khí đốt; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý mô tô, xe máy; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Bán buôn thực phẩm khác; Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm); Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Vận tải khách đường bộ trong nội thành và ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); Vận tải hành khách đường bộ khác; Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe tải thông thường, loại khác (trừ ô tô chuyên dụng, xe container); Vận tải hành khách đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Rèn, dập, ép và cán kim loại; Luyện bột kim loại; Gia công pha sơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lê Hoàng Nam	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2021
Ông Phạm Ngọc Minh	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2021
Ông Mai Bảo Ngọc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2021
Ông Đào Đức Đại	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2021
Bà Lâm Thị Trúc Hà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2021

Ủy ban kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Ngọc Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2021
Ông Đào Đức Đại	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2021

Ban Kiểm toán nội bộ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Huy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2023
Bà Huỳnh Tú Mỹ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2023
Bà Huỳnh Tú Mỹ	Kiểm toán viên nội bộ	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2023
Bà Lâm Thị Lệ Hà	Kiểm toán viên nội bộ	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2022
Bà Lâm Anh Thư	Kiểm toán viên nội bộ	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Mai Bảo Ngọc	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2021
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2018
Bà Lâm Thị Trúc Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Mai Bảo Ngọc – Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Lê Hoàng Nam

Chủ tịch

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Số: 4.0195/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2023, từ trang 07 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Quốc Ngữ

Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3089-2020-008-1

Người được ủy quyền

TP. Cần Thơ, ngày 29 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thị Bé Ghi

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2646-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		817.106.878.756	735.544.014.873
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	217.564.462.393	86.914.791.076
1. Tiền	111		90.193.822.273	59.914.791.076
2. Các khoản tương đương tiền	112		127.370.640.120	27.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		69.710.000.000	61.697.713.241
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	69.710.000.000	61.697.713.241
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		383.328.798.439	265.418.920.028
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	263.915.860.435	222.243.757.577
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	118.467.999.579	21.935.476.075
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	-	16.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	35.069.282.742	34.883.752.220
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(34.124.344.317)	(29.644.065.844)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		134.990.745.522	303.603.034.704
1. Hàng tồn kho	141	V.8	134.990.745.522	303.603.034.704
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.512.872.402	17.909.555.824
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	4.742.265.512	3.898.056.271
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.394.171.299	14.011.499.553
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	376.435.591	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		421.401.523.898	448.108.710.916
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		68.899.393.831	66.518.357.040
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	59.431.050.000	59.431.050.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	41.783.831	94.277.040
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	9.426.560.000	6.993.030.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		330.135.768.005	356.535.655.348
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	217.315.785.265	241.737.706.867
- Nguyên giá	222		433.630.364.849	420.606.198.689
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(216.314.579.584)	(178.868.491.822)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	112.819.982.740	114.797.948.481
- Nguyên giá	228		131.199.468.374	131.112.468.374
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(18.379.485.634)	(16.314.519.893)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	8.071.427.966	8.504.541.835
- Nguyên giá	231		13.926.703.096	13.926.703.096
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.855.275.130)	(5.422.161.261)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.050.670.997	3.055.381.417
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	3.050.670.997	3.055.381.417
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		4.500.000.000	4.500.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	4.500.000.000	4.500.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.744.263.099	8.994.775.276
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	2.492.577.546	4.407.633.062
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	1.380.534.055	1.040.425.657
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	2.871.151.498	3.546.716.557
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.238.508.402.654	1.183.652.725.789

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.014.383.271.813	973.091.948.526
I. Nợ ngắn hạn	310		820.601.209.088	792.824.407.300
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	167.070.092.220	183.685.378.154
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	18.686.127.036	5.911.921.229
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	6.976.561.509	11.337.870.586
4. Phải trả người lao động	314	V.19	18.868.717.409	13.619.597.171
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	7.614.564.053	2.155.299.647
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.21	356.716.236	478.248.651
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22a	14.712.844.510	8.155.684.546
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.23a	583.608.895.443	564.414.843.777
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	2.706.690.672	3.065.563.539
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		193.782.062.725	180.267.541.226
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.22b	51.715.005.500	1.266.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23b	142.067.057.225	179.001.541.226
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

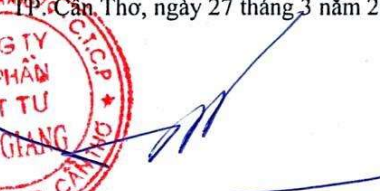
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		224.125.130.841	210.560.777.263
I. Vốn chủ sở hữu	410		224.125.130.841	210.560.777.263
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25a	96.380.610.000	93.380.610.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		96.380.610.000	93.380.610.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25a	622.500.000	622.500.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25a	15.092.661.021	1.747.511.721
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25a	83.856.466.049	87.405.691.731
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		63.166.502.980	87.405.691.731
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		20.689.963.069	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.25a	28.172.893.771	27.404.463.811
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.238.508.402.654	1.183.652.725.789

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2023


Lâm Anh Thư
Người lập

Lâm Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng


Mai Bảo Ngọc
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.041.643.262.066	3.105.922.677.353
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	20.071.719.734	18.352.777.720
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.021.571.542.332	3.087.569.899.633
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	3.696.437.950.013	2.816.420.133.866
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		325.133.592.319	271.149.765.767
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	10.554.828.378	10.477.633.855
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	50.438.655.907	48.653.340.946
Trong đó: chi phí lãi vay	23		48.980.900.002	45.708.788.210
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2c	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	196.809.986.404	132.948.043.839
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	56.045.985.865	47.593.297.113
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.393.792.521	52.432.717.724
12. Thu nhập khác	31	VI.8	2.550.613.018	5.544.847.818
13. Chi phí khác	32	VI.9	1.562.604.501	873.483.322
14. Lợi nhuận khác	40		988.008.517	4.671.364.496
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.381.801.038	57.104.082.220
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	7.456.560.160	10.743.292.760
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(340.108.398)	(216.241.211)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		26.265.349.276	46.577.030.671
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		24.676.451.703	44.905.770.419
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.588.897.573	1.671.260.252
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a	2.522	4.547
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11a	2.522	4.547

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2023


Lâm Anh Thư
Người lập

Lâm Thị Thu Hiền
Kế toán trưởngMai Bảo Ngọc
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		33.381.801.038	57.104.082.220
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		V.10, V.11		
	02	V.12	43.532.341.998	40.524.163.153
- Các khoản dự phòng	03	VI.7	4.520.529.714	10.710.056.578
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(132.618)	(11.282.745)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.905.162.469)	(6.133.213.875)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	48.980.900.002	45.708.788.210
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		125.510.277.665	147.902.593.541
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(247.602.875.457)	(15.447.485.552)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		146.678.199.425	(83.990.896.997)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		156.844.766.428	4.113.178.522
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		151.698.960	2.236.402.224
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(47.899.278.401)	(45.522.372.554)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(12.842.650.881)	(5.688.911.486)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.24	(1.953.267.201)	(1.119.216.508)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		118.886.870.538	2.483.291.190
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11, V.13	(19.781.830.607)	(55.756.094.126)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		532.643.098	91.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(14.727.987.286)	(18.678.406.343)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	51.974.593.704
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		10.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.791.265.801	4.903.085.419
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(20.185.908.994)	(17.465.003.164)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.25a	3.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.23a,b	3.227.053.927.142	3.099.700.306.070
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.23a,b	(3.186.845.114.987)	(3.050.390.406.315)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.260.235.000)	(11.520.286.900)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>31.948.577.155</i>	<i>37.789.612.855</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		130.649.538.699	22.807.900.881
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	86.914.791.076	64.100.831.670
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		132.618	6.058.525
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>217.564.462.393</u>	<u>86.914.791.076</u>



Lâm Anh Thư
Người lập



Lâm Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Mai Bảo Ngọc
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán phụ gia chống thấm và phụ gia ngưng kết bê tông, nhựa đường, bê tông thương phẩm; Bốc xếp hàng hóa; Kinh doanh xăng dầu, dầu nhờn; Đại lý khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Đại lý bếp gas, phụ tùng bếp gas; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn sơn, vêt ni; Bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 06 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH MTV Hàng tiêu dùng Hamaco.

Tài sản và nợ phải trả của công ty con tại ngày thoái vốn như sau:

Công ty TNHH MTV Hàng tiêu dùng Hamaco

Tài sản	103.607.510.519
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.805.856.596
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	23.212.939.798
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	18.674.227.099
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.184.265.042
Phải thu ngắn hạn khác	17.170.680.974
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(25.891.241)
Hàng tồn kho	35.286.692.700
Chi phí trả trước ngắn hạn	278.220.741
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	243.114.505
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17.627.148
Phải thu dài hạn khác	529.910.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(14.360.000)
Tài sản cố định hữu hình	4.442.663.019
Chi phí trả trước dài hạn	801.564.138

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty TNHH MTV Hàng tiêu dùng Hamaco	
Nợ phải trả	(91.414.771.911)
Phải trả người bán ngắn hạn	(13.260.458.863)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	(510.035.254)
Phải trả người lao động	(465.309.571)
Chi phí phải trả ngắn hạn	(418.626.259)
Phải trả ngắn hạn khác	(9.294.853.691)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	(67.465.488.273)
Tài sản thuần	12.192.738.608
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-
Tài sản thuần của Tập đoàn	12.192.738.608
Tỷ lệ vốn chuyển nhượng	100%
Tài sản thuần chuyển nhượng	12.192.738.608

Lãi/(Lỗ) liên quan đến thoái vốn tại công ty con như sau:

Công ty TNHH MTV Hàng tiêu dùng Hamaco	
Giá chuyển nhượng	12.800.000.000
Lợi thế thương mại chưa được phân bổ	-
Lãi thoái vốn	607.261.392

Tiền thu thuần từ việc thoái vốn tại công ty con:

Thu bằng tiền	12.800.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền tại công ty con tại ngày chuyển nhượng	(1.805.856.596)
Tiền thu thuần	10.994.143.404

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hàng Tiêu dùng Hamaco	8A, Cách mạng tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí	-	100%	-	100%
Công ty TNHH MTV Hamaco Petro	55, Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Kinh doanh xăng dầu, dầu nhớt, khí hóa lỏng (LPG)	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Hamaco Vj Thanh	Số 34/9 Quốc lộ 61, Ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, TP. Vj Thanh, tỉnh Hậu Giang	Bán buôn vật liệu xây dựng, dầu nhớt công nghiệp; Kinh doanh cho thuê kho bãi	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco	C22, đường Lê Hồng Phong, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	81,43%	81,43%	81,43%	81,43%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Bê tông Hamaco – Hậu Giang	Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh – Giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi, bê tông đúc sẵn, gạch bê tông, bê tông nhẹ; Kinh doanh vật liệu xây dựng	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Xanh Hamaco	KCN Sông Hậu – Giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao, kho bãi và lưu giữ hàng hóa	100%	100%	100%	100%

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bạc Liêu - Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang	Số 107, Quốc lộ 1A, ấp Phước Thạnh, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.
Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang Chi nhánh Sóc Trăng	339, đường Bạch Đằng, phường 9, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tại Phú Quốc	Số 51, đường Nguyễn Huệ, khu phố 5, phường Dương Đông, TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tại Vĩnh Long	Số 209, đường 14 tháng 9, khóm 6, phường 5, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tại Tiền Giang	Số 436 Đinh Bộ Lĩnh, phường 2, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang - Hamaco KG	Số 184 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang - Hamaco TG	184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 719 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 818 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	04 - 05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 10 - 53 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí cải tiến nâng suất tổng thể

Chi phí cải tiến nâng suất tổng thể được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	48-52
Nhà	06-10

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	13.495.881.076	27.211.729.027
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	76.197.941.197	32.703.062.049
Tiền đang chuyển	500.000.000	-
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	127.370.640.120	27.000.000.000
Cộng	217.564.462.393	86.914.791.076

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	69.710.000.000	69.710.000.000	61.697.713.241	61.697.713.241
Tiền gửi có kỳ hạn 6 - 12 tháng	69.710.000.000	69.710.000.000	61.697.713.241	61.697.713.241
Dài hạn	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000
Trái phiếu kỳ hạn 8 - 10 năm	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000
Cộng	74.210.000.000	74.210.000.000	66.197.713.241	66.197.713.241

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng và trái phiếu có tổng giá trị theo sổ sách là 31.610.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.23a).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	57.942.711	3.633.887.161
Công ty TNHH Đại Việt	57.942.711	3.633.887.161
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	263.857.917.724	218.609.870.416
Công ty TNHH Thương mại Đặng Hưng Phát	4.373.930.824	4.373.930.824
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Kỹ thuật Đức Hùng	-	2.179.445.926
Công ty TNHH Đầu tư Tư vấn Xây dựng Tín Phát	3.859.138.088	3.859.138.088
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông	8.165.941.050	11.315.929.050
Công ty TNHH MTV Cơ khí Tiến Đạt	7.125.901.252	2.802.601.300
Công ty Cổ phần Xây dựng An Phong	3.019.160.345	4.819.160.345
Các khách hàng khác	237.313.846.165	189.259.664.883
Cộng	<u>263.915.860.435</u>	<u>222.243.757.577</u>

Một số công nợ phải thu cuối năm có tổng giá trị ghi sổ là 249.781.837.087 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh V.23a).

4. Trả trước cho người bán**4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	47.124.606.840	-
Công ty TNHH Đại Việt	47.124.606.840	-
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	71.343.392.739	-
Chi Nhánh Công ty Xi măng Nghi Sơn tại TP. Hồ Chí Minh	1.459.563.121	8.680.625.754
Công ty Phát triển Hạ tầng Khu Công Nghiệp Hậu Giang	8.450.706.510	8.448.799.605
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Đồng Tiến	19.527.749.048	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Hoàng Thịnh	20.695.210.800	-
Các nhà cung cấp khác	21.210.163.260	4.806.050.716
Cộng	<u>118.467.999.579</u>	<u>21.935.476.075</u>

4b. Trả trước cho người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty TNHH Bất động sản An Khương	59.431.050.000	59.431.050.000
Cộng	<u>59.431.050.000</u>	<u>59.431.050.000</u>

5. Phải thu về cho vay**5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho các cá nhân khác vay</i>		
Cho Ông Võ Thanh Bình vay với lãi suất 8.7%/năm	-	16.000.000.000
Cộng	<u>-</u>	<u>16.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5b. Phải thu về cho vay dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho các cá nhân khác vay</i>		
Cho Ông Lâm Quang Thanh vay với lãi suất 11%/năm	41.783.831	94.277.040
Cộng	41.783.831	94.277.040

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.388.183.349	-	791.033.343	-
Tiền lãi cho vay	28.617.236	-	41.803.463	-
Chiết khấu còn phải thu	8.209.357.981	-	24.576.849.421	-
Tạm ứng	3.483.983.938	-	902.893.612	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	19.232.500.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.726.640.238	(25.891.241)	8.571.172.381	(25.891.241)
Cộng	35.069.282.742	(25.891.241)	34.883.752.220	(25.891.241)

6b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Các khoản ký cược, ký quỹ	9.426.560.000	(14.360.000)	6.566.580.000	(14.360.000)
Các khoản phải thu dài hạn khác	-	-	426.450.000	-
Cộng	9.426.560.000	(14.360.000)	6.993.030.000	(14.360.000)

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	<u>Số cuối năm</u>		Thời gian quá hạn	<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Công ty Cổ phần Thép Đức Phúc Thịnh - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	2.579.204.578	-	Trên 3 năm	2.579.204.578	-
Công ty TNHH Thương mại Thép Minh Phát - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	2.012.478.347	-	Trên 3 năm	2.012.478.347	-
Công ty TNHH Đầu tư Tư vấn Xây dựng Thương mại Tín Phát - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	3.859.138.088	-	Trên 3 năm	3.859.138.088	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm			Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Thời gian quá hạn	Giá gốc
Công ty TNHH Thương mại Đặng Hưng Phát - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	4.373.930.824	-	Trên 3 năm	4.373.930.824	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	25.667.840.804	4.368.248.324	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	23.883.117.712	7.063.803.705
- Phải thu khách hàng	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	25.627.589.563	4.368.248.324	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	23.842.866.471	7.063.803.705
- Phải thu khác	Trên 3 năm	40.251.241	-	Trên 3 năm	40.251.241	-
Cộng		38.492.592.641	4.368.248.324		36.707.869.549	7.063.803.705

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	29.603.814.603	18.934.009.266
Trích lập dự phòng bổ sung	4.520.529.714	10.710.056.578
Số cuối năm	34.124.344.317	29.644.065.844

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	3.586.095.910	-	11.210.725.850	-
Nguyên liệu, vật liệu	23.670.834.532	-	37.063.313.528	-
Công cụ, dụng cụ	36.710.228	-	36.336.200	-
Thành phẩm	27.170.339.334	-	26.236.957.969	-
Hàng hóa	80.526.765.518	-	229.055.701.157	-
Cộng	134.990.745.522	-	303.603.034.704	-

Một số hàng tồn kho cuối năm có tổng giá trị ghi sổ là 118.485.076.285 VND (số đầu năm là 278.318.696.384 VND) đã được thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng (xem thuyết minh V.23a).

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.990.924.119	2.359.640.447
Chi phí bảo hiểm	483.805.625	123.536.399
Chi phí thuê kho	725.574.307	759.328.860
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	296.613.495	380.534.312
Các khoản chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.245.347.966	275.016.253
Cộng	4.742.265.512	3.898.056.271

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	-	29.363.636
Chi phí công cụ, dụng cụ	367.981.444	1.914.978.351
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	859.972.177	2.226.270.320
Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác	1.264.623.925	237.020.755
Cộng	<u>2.492.577.546</u>	<u>4.407.633.062</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 144.351.569.849 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng (xem thuyết minh số V.23a và V.23b).

11. Tài sản cố định vô hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 02 đính kèm.

Một số quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 111.291.317.076 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh V.23a và V.23b).

12. Bất động sản đầu tư cho thuê

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà và quyền sử dụng đất</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	12.062.207.207	1.864.495.889	13.926.703.096
Số cuối năm	<u>12.062.207.207</u>	<u>1.864.495.889</u>	<u>13.926.703.096</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	331.974.565	331.974.565
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.392.791.225	1.029.370.036	5.422.161.261
Khấu hao trong năm	231.911.081	201.202.788	433.113.869
Số cuối năm	<u>4.624.702.306</u>	<u>1.230.572.824</u>	<u>5.855.275.130</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	7.669.415.982	835.125.853	8.504.541.835
Số cuối năm	<u>7.437.504.901</u>	<u>633.923.065</u>	<u>8.071.427.966</u>

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Thông tin về biến động của chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày tại Phụ lục 03 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm		
	Số đầu năm	năm	Số cuối năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	1.040.425.657	340.108.398	1.380.534.055
Cộng	1.040.425.657	340.108.398	1.380.534.055

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 5% và 20% (năm trước thuế suất là 5% và 20%).

15. Lợi thế thương mại

	Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco
Nguyên giá	
Số đầu năm	6.755.650.587
Số cuối năm	<u>6.755.650.587</u>
Số đã phân bổ	
Số đầu năm	3.208.934.030
Phân bổ trong năm	675.565.059
Số cuối năm	<u>3.884.499.089</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	3.546.716.557
Số cuối năm	<u>2.871.151.498</u>

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	-	7.158.110.988
Công ty TNHH Đại Việt	-	7.158.110.988
Phải trả các nhà cung cấp khác	167.070.092.220	176.527.267.166
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam- VN steel	19.899.030.282	46.348.993.229
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát tại Bình Dương	70.820.726.097	59.387.169.197
Công ty TNHH Akzo Nobel Việt Nam	19.777.499.319	12.606.693.032
Các nhà cung cấp khác	56.572.836.522	58.184.411.708
Cộng	167.070.092.220	183.685.378.154

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	2.973.917.511	-
Công ty TNHH Đại Việt	2.973.917.511	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	15.712.209.525	5.911.921.229
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Đức An	-	933.481.800
Chi nhánh Cần Thơ – Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	3.571.490.800	-
Các khách hàng khác	12.140.718.725	4.978.439.429
Cộng	<u>18.686.127.036</u>	<u>5.911.921.229</u>

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Thông tin về biến động của thuế và các khoản phải thu Nhà nước được trình bày tại Phụ lục 04 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

Từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty TNHH MTV Bê tông Hamaco Hậu Giang

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 5385641074 cấp lần đầu ngày 10 tháng 4 năm 2013 và thay đổi lần thứ 05 ngày 10 tháng 7 năm 2020 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế trong thời hạn 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo. Năm 2022 là năm thứ 02 Công ty được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập khác với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Xanh Hamaco

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 4231305823 ngày 10 tháng 7 năm 2020 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty thuộc trường hợp doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại Phụ lục danh mục địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ban hành kèm theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ được thay thế bởi Phụ lục danh mục địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính Phủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Điều 15, Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, Khoản 16 Điều 1, Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ (sửa đổi bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 16 tại Điều 16, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ), cụ thể như sau: Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trong 15 năm đối với thu nhập từ dự án đầu tư mới; và được miễn thuế trong 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2022 là năm thứ 02 Công ty có thu nhập chịu thuế từ dự án.

Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty TNHH MTV Hamaco Petro

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang	5.119.425.452	7.980.437.468
Công ty TNHH MTV Hàng tiêu dùng Hamaco	510.035.254	491.090.720
Công ty TNHH MTV Hamaco Petro	274.228.599	318.419.494
Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh	73.421.054	528.400.412
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Xanh Hamaco	-	-
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco	439.994.796	170.656.802
Công ty TNHH MTV Bê tông Hamaco – Hậu Giang	1.039.455.005	1.254.287.864
Cộng	<u>7.456.560.160</u>	<u>10.743.292.760</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất đang sử dụng với mức phí thuê theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại phí, lệ phí khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

19. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương, thưởng còn phải trả	18.868.717.409	13.619.597.171
Cộng	<u>18.868.717.409</u>	<u>13.619.597.171</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	43.128.974	-
Bà Trần Thị Phượng – Chi phí lãi vay phải trả	43.128.974	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	7.571.435.079	2.155.299.647
Chi phí lãi vay phải trả	2.972.052.965	1.821.965.611
Chi phí tặng vé du lịch cho khách hàng	1.755.000.000	-
Chi phí khuyến mãi	921.549.727	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.922.832.387	333.334.036
Cộng	<u>7.614.564.053</u>	<u>2.155.299.647</u>

21. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Doanh thu nhận trước về cho thuê mặt bằng	356.716.236	478.248.651
Cộng	<u>356.716.236</u>	<u>478.248.651</u>

22. Phải trả khác**22a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	14.712.844.510	8.155.684.546
Kinh phí công đoàn	975.758.721	1.137.389.646
Bảo hiểm xã hội	-	1.196.358.510
Cổ tức phải trả	20.337.800	39.450.700
Công ty TNHH Sơn Akzo Nobel Việt Nam - Chiết khấu thương mại	1.593.722.994	3.505.889.431
Chi nhánh Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên tại Bình Dương - Mua hàng hóa	5.009.631.020	-
Nhận ký quỹ, ký cược	4.109.480.156	1.022.899.828
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.003.913.819	1.253.696.431
Cộng	<u>14.712.844.510</u>	<u>8.155.684.546</u>

22b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

22c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**23. Vay****23a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	547.139.880.706	547.081.556.719
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô ⁽ⁱ⁾	172.985.772.466	107.869.077.680
- Vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	-	28.749.314.086
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	139.831.537.660	104.947.391.735
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	171.921.845.289	162.562.995.773
- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ^(iv)	62.400.725.291	142.952.777.445
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	<u>36.469.014.737</u>	<u>17.333.287.058</u>
Cộng	<u>583.608.895.443</u>	<u>564.414.843.777</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô chi tiết như sau:

Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bê tông tươi, cọc bê tông và các loại sản phẩm bê tông thương phẩm của Công ty với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giá trị nợ phải thu và hàng tồn kho (xem thuyết minh số V.3 và V.8).

Công ty TNHH MTV Hamaco Petro: vay để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thả nổi, thời hạn vay ghi cụ thể trong từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 03 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền đòi nợ luân chuyển, hàng hóa và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.3, V.8 và V.11).

- (ii) Khoản vay của Công ty mẹ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, tối đa 3 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.11).
- (iii) Khoản vay của Công ty mẹ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn tối đa 3 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa tồn kho, phương tiện vận tải và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.8, V.10 và V.11).
- (iv) Khoản vay của Công ty mẹ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn tối đa 3 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10 và V.11).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn được trình bày tại Phụ lục 05 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**23b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	26.196.954.289	68.236.787.263
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô ⁽ⁱ⁾	13.744.695.203	46.675.157.177
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	1.470.000.000	4.410.000.000
- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	10.273.917.086	16.193.292.086
- Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hậu Giang ^(iv)	708.342.000	958.338.000
Vay dài hạn các tổ chức khác ^(v)	40.000.000.000	-
- Vay Doanh nghiệp tư nhân Quốc Thái An Khang	20.000.000.000	-
- Vay Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Đồng Tiến	20.000.000.000	-
Vay dài hạn phải trả các cá nhân có liên quan ^(vi)	25.155.980.253	27.508.587.760
- Vay Ông Mai Bảo Ngọc	600.815.170	428.128.931
- Vay Ông Đào Văn Đoàn	263.557.873	29.600.000
- Vay Bà Trần Thị Phương	738.831.090	588.831.090
- Vay Bà Khổng Liên Phương	776.807.104	826.807.104
- Vay Bà Lâm Thị Trúc Hà	40.000.000	90.450.000
- Vay Ông Lê Hoàng Nam	1.452.460	69.647.460
- Vay Bà Nguyễn Kim Diệu	1.077.770.510	655.770.510
- Vay Bà Đào Thị Vững	19.720.000.000	13.100.000.000
- Vay Bà Vũ Thị Thủy	-	9.100.000.000
- Vay Bà Lâm Thị Lệ Hà	118.000.000	90.000.000
- Vay Bà Đào Vũ Hồng Ngọc	1.323.693.381	1.010.300.000
- Vay Ông Lâm Anh Truyền	89.660.225	154.660.225
- Vay Bà Nguyễn Thị Liên	-	70.000.000
- Vay Bà Lâm Anh Thư	392.000.000	1.291.000.000
- Vay Bà Huỳnh Tú Mỹ	13.392.440	3.392.440
Vay dài hạn phải trả các cá nhân khác ^(v)	50.714.122.683	83.256.166.203
- Vay Bà Nguyễn Hoàng Xuân Quyên	200.000.000	9.950.000.000
- Vay dài hạn các cá nhân khác	50.514.122.683	73.306.166.203
Cộng	<u>142.067.057.225</u>	<u>179.001.541.226</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô chi tiết như sau: Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco: vay để bù đắp chi phí đầu tư Dự án Nhà máy Bê tông Hamaco - thành phố Vĩnh Long với lãi suất áp dụng theo từng thời điểm nhận nợ, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải, truyền dẫn, khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng và toàn bộ giá trị của trái phiếu (xem thuyết minh số V.2 và V.10).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty TNHH MTV Bê tông Hamaco - Hậu Giang: vay để đầu tư dự án “Nhà máy Bê tông Khu công nghiệp Sông Hậu” và dự án “Nhà máy sản xuất Bê tông ly tâm ứng lực tại Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh” với lãi suất lần lượt là 10%/năm, 10,5%/năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên và sau đó lãi suất được thay đổi theo từng lần của giấy nhận nợ, thời hạn vay lần lượt là 60 tháng và 84 tháng, thời gian ân hạn lần lượt là 03 tháng và 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 3 năm 2016. Ngoài ra, Công ty còn vay dài hạn để đầu tư mở rộng “Dự án gian AB sản xuất cọc dự ứng lực và cọc vuông”, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất theo từng kế ước nhận nợ và trả lãi một lần vào ngày 25 hàng tháng. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng nhà cửa vật kiến trúc, phương tiện vận tải truyền dẫn; quyền sử dụng đất và toàn bộ giá trị trái phiếu (xem thuyết minh số V.2, V.10 và V.11).

- (ii) Khoản vay của Công ty mẹ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để thanh toán chi phí đầu tư dự án Nhà kho Vĩnh Long, với lãi suất biến động, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được thế chấp bằng quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.11).
- (iii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để đầu tư tài sản cố định gián tiếp phục vụ cho kinh doanh bê tông tươi với lãi suất 11,4%/ năm, thời hạn vay 48 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng nhà cửa vật kiến trúc, phương tiện vận tải truyền dẫn và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10 và V.11).
- (iv) Khoản vay của Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hậu Giang để mua xe ô tô tải phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 12 tháng đầu là 8,5%/năm, kể từ tháng 13 lãi suất được điều chỉnh theo lãi suất cơ sở tương ứng theo kỳ hạn vay được Ngân hàng niêm yết tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 2,2%/năm, thời hạn vay 5 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (v) Khoản vay không có tài sản đảm bảo với các doanh nghiệp của Công ty mẹ để bổ sung vốn với lãi suất biến động theo lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay 15 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng vay.
- (vi) Khoản vay không có tài sản đảm bảo của các cá nhân có liên quan và các cá nhân khác trong Công ty mẹ để bổ sung vốn với lãi suất biến động theo lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay 25 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	62.665.969.026	36.469.014.737	26.196.954.289	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	40.000.000.000	-	40.000.000.000	-
Vay dài hạn các cá nhân	75.870.102.936	-	75.870.102.936	-
Cộng	178.536.071.962	36.469.014.737	142.067.057.225	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	85.570.074.321	17.333.287.058	68.236.787.263	-
Vay dài hạn các cá nhân	110.764.753.963	-	110.764.753.963	-
Cộng	196.334.828.284	17.333.287.058	179.001.541.226	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	68.236.787.263	35.696.066.936	(8.360.818.237)	(36.469.014.737)	59.103.021.225
Vay dài hạn các tổ chức khác	-	40.000.000.000	-	-	40.000.000.000
Vay dài hạn các cá nhân	110.764.753.963	94.580.903.691	(162.381.621.654)	-	42.964.036.000
Cộng	179.001.541.226	170.276.970.627	(170.742.439.891)	(36.469.014.737)	142.067.057.225

23c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.617.446.061	528.875.539	(438.000.000)	1.708.321.600
Quỹ phúc lợi	1.448.117.478	1.065.518.795	(1.515.267.201)	998.369.072
Cộng	3.065.563.539	1.594.394.334	(1.953.267.201)	2.706.690.672

25. Vốn chủ sở hữu

25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu được trình bày tại Phụ lục 06 đính kèm.

25b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lương Văn Sĩ	4.531.560.000	4.253.560.000
Ông Lê Văn Chung	2.893.020.000	2.893.020.000
Bà Vũ Thị Thủy	4.857.070.000	3.189.070.000
Các cổ đông khác	84.098.960.000	83.044.960.000
Cộng	96.380.610.000	93.380.610.000

Trong năm Công ty mẹ đã phát hành thêm 300.000 cổ phiếu để chào bán cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động ESOP theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01-NQ/ĐHĐCĐ.2021 ngày 29 tháng 4 năm 2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/NQ-HĐQT.2021 ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang. Ngày 17 tháng 5 năm 2022, Công ty mẹ đã được Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 26 về việc tăng vốn điều lệ từ 93.380.610.000 VND lên thành 96.380.610.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.638.061	9.338.061
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.638.061	9.338.061
- Cổ phiếu phổ thông	9.638.061	9.338.061
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.638.061	9.338.061
- Cổ phiếu phổ thông	9.638.061	9.338.061
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐHĐCĐ.2022 ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

VND

• Chia cổ tức cho các cổ đông (12%/mệnh giá)	:	11.205.673.200
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	1.334.514.930
• Thù lao Hội đồng quản trị	:	1.112.095.775
• Trích quỹ đầu tư phát triển	:	13.345.149.300

Ngoài ra, Công ty mẹ cũng đã chi trả cổ tức phân còn lại của năm 2021 là 2%/mệnh giá với số tiền 1.927.612.200 VND và tạm ứng cổ tức kỳ 1 năm 2022 4%/mệnh giá cho các cổ đông với số tiền 3.855.224.400 VND theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT.22 ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị.

26. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

26a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.480.296.973	1.483.960.307
Trên 01 năm đến 05 năm	5.721.187.892	5.935.841.228
Trên 05 năm	20.737.809.408	21.697.478.493
Cộng	<u>27.939.294.273</u>	<u>29.117.280.028</u>

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất như sau:

- Đất thuê tại đường Cách Mạng Tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với mức tiền thuê 9.600.000 VND/m² cho diện tích 3.726 m². Tiền thuê đất được trả hằng năm theo thông báo của cơ quan thuế.
- Đất thuê tại lô 11/18A Khu Công nghiệp Trà Nóc, TP. Cần Thơ với mức tiền thuê 0,66 VND/m²/năm và phí sử dụng cơ sở hạ tầng: 0,3 USD/m²/năm cho diện tích 9.868,9 m² đất đang sử dụng. Thời hạn thuê 47 năm từ ngày 01/01/2006 đến hết ngày 20/3/2053.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đất thuê tại ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với mức tiền thuê 50 triệu đồng/tháng cho diện tích 1.000 m² đất đang sử dụng. Thời hạn thuê 10 năm từ ngày 01/8/2017 đến hết ngày 01/8/2027.

26b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 206,22 USD (số đầu năm là 206,22 USD).

26c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Ông Lữ Đình Nam	195.358.750	195.358.750	Nhân viên đã nghỉ việc và không đồng ý thanh toán
Ông Nguyễn Tấn Biểu	50.000.000	50.000.000	Nhân viên đã nghỉ việc và không đồng ý thanh toán
Các cá nhân khác	154.150.324	154.150.324	Khách hàng không thanh toán và không liên lạc được
Cộng	<u>399.509.074</u>	<u>399.509.074</u>	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	3.072.783.214.320	2.604.669.251.400
Doanh thu bán thành phẩm	913.641.043.226	485.499.089.398
Doanh thu cung cấp dịch vụ	55.219.004.520	15.754.336.555
Cộng	<u>4.041.643.262.066</u>	<u>3.105.922.677.353</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Đại Việt		
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	109.531.278.532	174.868.675.669
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức		
Doanh thu bán hàng hóa	7.160.675.650	6.865.019.400

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	20.032.010.643	18.352.777.720
Hàng bán bị trả lại	39.709.091	-
Cộng	<u>20.071.719.734</u>	<u>18.352.777.720</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.905.927.502.300	2.433.410.538.989
Giá vốn của thành phẩm đã bán	773.222.839.779	375.701.618.935
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	17.287.607.934	7.307.975.942
Cộng	<u>3.696.437.950.013</u>	<u>2.816.420.133.866</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.831.541.672	2.178.644.040
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	65.730.684	962.535.629
Lãi tiền cho vay	826.865.572	30.801.413
Nhận chiết khấu thanh toán	4.923.648.758	6.347.158.474
Lãi chuyển nhượng công ty con	607.261.392	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	132.618	11.282.745
Lãi quá hạn phải thu của khách hàng	227.834	947.211.554
Lãi đầu tư trái phiếu	296.895.548	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.524.300	-
Cộng	<u>10.554.828.378</u>	<u>10.477.633.855</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	48.980.900.002	45.708.788.210
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	6.968.882
Lãi mua hàng trả chậm	10.848.916	49.141.527
Chiết khấu thanh toán	1.437.043.975	2.887.770.307
Chi phí tài chính khác	9.863.014	672.020
Cộng	<u>50.438.655.907</u>	<u>48.653.340.946</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	68.558.482.669	58.464.591.613
Chi phí vật liệu, bao bì	7.766.089.639	4.217.061.182
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.630.687.614	1.829.589.493
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.223.253.764	4.642.197.187
Chi phí dịch vụ mua ngoài	91.878.157.591	55.866.605.743
Các chi phí khác	20.753.315.127	7.927.998.621
Cộng	<u>196.809.986.404</u>	<u>132.948.043.839</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	29.636.733.918	17.792.126.931
Chi phí vật liệu, bao bì	76.865.135	88.617.863
Chi phí đồ dùng văn phòng	623.878.753	681.069.470
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.479.024.043	6.933.047.496
Thuế, phí, lệ phí	1.232.307.900	1.614.591.039
Dự phòng phải thu khó đòi	4.520.529.714	10.710.056.578
Phân bổ lợi thế thương mại	675.565.059	675.565.059
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.740.984.362	3.760.269.024
Các chi phí khác	7.060.096.981	5.337.953.653
Cộng	<u>56.045.985.865</u>	<u>47.593.297.113</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý tài sản cố định	202.087.542	91.818.182
Thanh lý công cụ, dụng cụ	10.995.455	113.741.818
Tài sản được nhà cung cấp tặng	-	1.303.020.000
Xử lý công nợ	26.643.663	-
Thu hỗ trợ từ nhà cung cấp, thương doanh số	10.421.644	2.312.390.167
Thu từ hàng thừa kiểm kê	1.285.297.686	-
Hỗ trợ tiếp thị	2.904.009	10.605.766
Thu phạt vi phạm hợp đồng	542.700.010	-
Thu lãi quá hạn	303.697.412	162.734.255
Các khoản thu nhập khác	165.865.597	1.550.537.630
Cộng	<u>2.550.613.018</u>	<u>5.544.847.818</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản bị phạt thuế, truy thu	767.700.200	262.481.937
Tiền phạt vi phạm hành chính	432.815.745	-
Các khoản bị phạt do thanh toán quá hạn	-	476.553.174
Xử lý công nợ	1.102.749	1.193.278
Lãi chậm trả	416.438	-
Chi phí hao hụt kiểm kê	274.021.128	22.332.724
Thuế GTGT không được khấu trừ	54.454.545	-
Các khoản chi phí khác	32.093.696	110.922.209
Cộng	<u>1.562.604.501</u>	<u>873.483.322</u>

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(340.108.398)	(216.241.211)
Cộng	<u>(340.108.398)</u>	<u>(216.241.211)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Lãi trên cổ phiếu

11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ	24.676.451.703	44.905.770.419
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.334.514.930)
Trích thù lao Hội đồng quản trị (*)	<u>(616.911.293)</u>	<u>(1.112.095.775)</u>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	24.059.540.410	42.459.159.714
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	<u>9.541.075</u>	<u>9.338.061</u>
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.522</u>	<u>4.547</u>

Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	9.338.061	6.225.399
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	<u>203.014</u>	<u>3.112.662</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân cuối năm	<u>9.541.075</u>	<u>9.338.061</u>

(*) Tạm trích thù lao Hội đồng quản trị theo kế hoạch năm 2022 của Nghị quyết số 01-NQ/ĐHĐCĐ.2022 ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

11b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao Hội đồng quản trị khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 4.645 VND xuống thành 4.547 VND.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	817.648.450.991	442.767.442.488
Chi phí nhân công	141.106.159.075	105.327.154.930
Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.532.341.998	40.524.163.153
Chi phí dịch vụ mua ngoài	128.508.912.559	73.326.449.514
Chi phí khác	<u>39.577.029.575</u>	<u>30.708.005.107</u>
Cộng	<u>1.170.372.894.198</u>	<u>692.653.215.192</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Vay vốn	7.977.491.239	1.275.350.410
Trả nợ vay	(7.923.450.000)	(883.881.554)
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt		
Vay vốn	45.724.332.251	41.608.287.128
Trả nợ vay	(48.130.980.997)	(31.112.283.416)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.20 và V.23b.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm toán nội bộ của Công ty mẹ

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay				
Ông Lê Hoàng Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị	651.840.000	204.770.000	255.782.028	1.112.392.028
Ông Phạm Ngọc Minh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-	222.419.156	222.419.156
Ông Mai Bảo Ngọc - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	580.772.400	201.270.000	222.419.155	1.004.461.555
Bà Lâm Thị Trúc Hà - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	404.166.000	152.720.000	211.298.197	768.184.197
Ông Đào Đức Đại - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	200.177.240	200.177.240
Bà Huỳnh Tú Mỹ - Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	286.032.630	95.970.000	-	382.002.630
Bà Lâm Anh Thư - Kiểm toán viên nội bộ	138.812.301	49.770.000	-	188.582.301
Lâm Thị Lệ Hà - Kiểm toán viên nội bộ	73.472.000	750.000	-	74.222.000
Ông Huỳnh Việt Hùng - Thư ký Hội đồng quản trị	223.978.200	77.420.000	-	301.398.200
Ông Phạm Văn Hùng - Phó Tổng Giám đốc	405.827.560	158.770.000	-	564.597.560
Cộng	2.764.901.091	941.440.000	1.112.095.776	4.818.436.867

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm trước				
Ông Lê Hoàng Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị	440.779.889	99.950.000	159.942.730	700.672.619
Ông Phạm Ngọc Minh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-	144.338.561	144.338.561
Ông Mai Bảo Ngọc - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	428.543.889	97.450.000	132.635.434	658.629.323
Bà Lâm Thị Trúc Hà - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	369.438.889	82.657.526	132.635.434	584.731.849
Ông Đào Đức Đại - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	132.635.434	132.635.434
Bà Huỳnh Tú Mỹ - Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	256.170.812	30.384.713	15.604.169	302.159.694
Ông Nguyễn Thành Được - Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ (đã miễn nhiệm)	-	24.012.739	15.604.169	39.616.908
Bà Lâm Thị Thu Hiền - Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	275.830.077	40.332.525	15.604.169	331.766.771
Bà Lâm Anh Thư - Kiểm toán viên nội bộ	105.446.462	21.809.735	15.604.169	142.860.367
Ông Huỳnh Việt Hùng - Thư ký Hội đồng quản trị	207.640.912	45.950.000	15.604.169	269.195.081
Ông Phạm Văn Hùng - Phó Tổng Giám đốc	372.393.889	84.950.000	-	457.343.889
Cộng	2.456.244.819	527.497.238	780.208.438	3.763.950.495

1a. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Đại Việt	Công ty có vốn góp của thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	Công ty có vốn góp của thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Cửu Long	Công ty có vốn góp của các cá nhân có liên quan với thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Đại Việt		
Mua hàng hóa	94.421.967	55.280.453.996

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận được Tập đoàn công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4a, V.16 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là kinh doanh vật liệu xây dựng và bê tông tươi. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là kinh doanh gas, dầu nhờn và sơn các loại,...doanh thu từ các hoạt động khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ (khoảng 3% trong tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

3a. Các sai sót

Trong năm 2022, Thanh tra Bộ tài chính đã kiểm tra và kết luận điều chỉnh một số sai sót của Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty TNHH MTV Bê tông Hamaco – Hậu Giang theo Biên bản ngày 08 tháng 12 năm 2022.

3b. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
Chi phí trả trước dài hạn	261	3.888.477.062	519.156.000	4.407.633.062
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a	86.983.752.323	421.939.408	87.405.691.731
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	27.307.247.219	97.216.592	27.404.463.811
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất				
Chi phí bán hàng	25	133.467.199.839	(519.156.000)	132.948.043.839
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	56.584.926.220	519.156.000	57.104.082.220
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	46.057.874.671	519.156.000	46.577.030.671

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</i>				
Lợi nhuận trước thuế	01	56.584.926.220	519.156.000	57.104.082.220
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.755.558.224	(519.156.000)	2.236.402.224

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Lâm Anh Thư
Người lập

Lâm Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Mai Bảo Ngọc
Tổng Giám đốc

0079
TY
AN
TU
ANG
P. CP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	157.086.754.026	147.079.837.244	114.371.978.924	1.701.513.950	366.114.545	420.606.198.689
Mua trong năm	559.199.272	516.657.408	14.269.966.719	-	-	15.345.823.399
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.827.398.813	310.789.000	1.570.992.593	-	-	5.709.180.406
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.184.085.986)	-	-	(2.184.085.986)
Thoái vốn tại công ty con	-	-	(5.846.751.659)	-	-	(5.846.751.659)
Phân loại lại	169.248.346	(169.248.346)	-	-	-	-
Số cuối năm	161.642.600.457	147.738.035.306	122.182.100.591	1.701.513.950	366.114.545	433.630.364.849
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	19.334.325.065	18.415.106.946	45.799.800.428	1.256.154.135	366.114.545	85.171.501.119
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	53.566.428.531	52.774.596.104	71.046.577.028	1.177.909.796	302.980.363	178.868.491.822
Khấu hao trong năm	13.630.348.021	14.571.627.047	12.596.104.642	173.048.496	63.134.182	41.034.262.388
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.184.085.986)	-	-	(2.184.085.986)
Thoái vốn tại công ty con	-	-	(1.404.088.640)	-	-	(1.404.088.640)
Số cuối năm	67.196.776.552	67.346.223.151	80.054.507.044	1.350.958.292	366.114.545	216.314.579.584
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	103.520.325.495	94.305.241.140	43.325.401.896	523.604.154	63.134.182	241.737.706.867
Số cuối năm	94.445.823.905	80.391.812.155	42.127.593.547	350.555.658	-	217.315.785.265



Lâm Anh Thư
Người lập



Lâm Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Mai Bảo Ngọc
Tổng Giám đốc

11/11/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Bảng tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	129.834.263.374	688.205.000	590.000.000	131.112.468.374
Mua trong năm	-	87.000.000	-	87.000.000
Số cuối năm	129.834.263.374	775.205.000	590.000.000	131.199.468.374
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	829.133.318	-	-	829.133.318
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	15.574.159.461	606.517.838	133.842.594	16.314.519.893
Khấu hao trong năm	1.808.821.452	59.477.621	196.666.668	2.064.965.741
Số cuối năm	17.382.980.913	665.995.459	330.509.262	18.379.485.634
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	114.260.103.913	81.687.162	456.157.406	114.797.948.481
Số cuối năm	112.451.282.461	109.209.541	259.490.738	112.819.982.740




Lâm Anh Thư
Người lập



Lâm Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng




Mai Bảo Ngọc
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 03: Bảng tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	897.450.000	2.505.140.111	(1.881.781.593)	1.520.808.518
Xây dựng cơ bản dở dang	2.157.931.417	3.199.329.875	(3.827.398.813)	1.529.862.479
- Công trình đang xi măng	2.157.931.417	1.416.348.425	(3.574.279.842)	-
- Công trình nhà xưởng sàn xuất	-	1.529.862.479	-	1.529.862.479
- Các công trình khác	-	253.118.971	(253.118.971)	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	-	-	-
Cộng	3.055.381.417	5.704.469.986	(5.709.180.406)	3.050.670.997

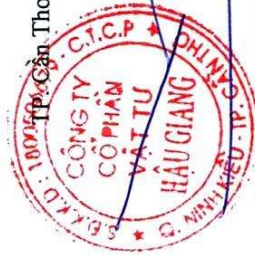
Đơn vị tính: VND



Lâm Anh Thư
Người lập



Lâm Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Mai Bảo Ngọc
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HỮU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 04: Tình hình tăng giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Thoái vốn trong năm		Đơn vị tính: VND Số cuối năm
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	năm	Phải nộp	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.303.070.198	-	24.883.505.009	(21.870.609.626)	(944.121.705)	6.371.843.876	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.156.467.523	-	7.456.560.160	(12.842.650.881)	(770.591.906)	371.068.294	371.283.398
Thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền	470.028.554	-	1.071.645.030	(1.420.971.268)	(38.356.047)	87.498.462	5.152.193
Thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn	408.304.311	-	826.331.038	(1.088.484.472)	-	146.150.877	-
Thuế nhà đất	-	-	48.633.529	(48.633.529)	-	-	-
Tiền thuế đất	-	-	618.826.522	(618.826.522)	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	524.963.312	(524.963.312)	-	-	-
Tổng	11.337.870.586	-	35.430.464.600	(38.415.139.610)	(1.753.069.658)	6.976.561.509	376.435.591

[Signature]

Lâm Anh Thu
 Người lập

[Signature]

Lâm Thị Thu Hiền
 Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Mar Bảo Ngọc
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 05: Bảng tăng, giảm vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm do nhượng bán công ty con	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	547.081.556.719	3.056.776.956.515	-	(2.998.769.388.038)	(57.949.244.490)	547.139.880.706
Vay dài hạn đến hạn trả	17.333.287.058	-	36.469.014.737	(17.333.287.058)	-	36.469.014.737
Cộng	564.414.843.777	3.056.776.956.515	36.469.014.737	(3.016.102.675.096)	(57.949.244.490)	583.608.895.443

Đơn vị tính: VND

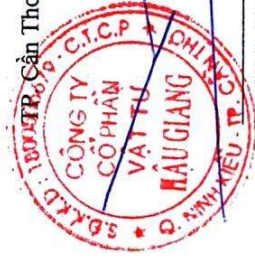


Lâm Anh Thư
Người lập



Lâm Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2023



Mai Bảo Ngọc
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

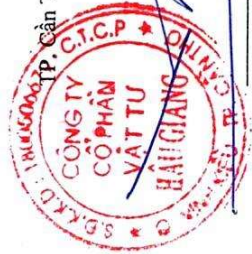
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 06: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông	
					không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	62.253.990.000	622.500.000	32.874.131.721	54.395.735.118	27.358.066.430	177.504.423.269
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	31.126.620.000	-	(31.126.620.000)	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	44.905.770.419	1.671.260.252	46.577.030.671
Lợi ích cổ đông không kiểm soát giảm khi Công ty mẹ mua lại vốn góp	-	-	-	32.811.257	(254.811.257)	(222.000.000)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	(1.349.937.299)	(95.403.614)	(1.445.340.913)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(10.271.889.600)	(1.274.648.000)	(11.546.537.600)
Chị thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị	-	-	-	(306.798.164)	-	(306.798.164)
Số dư cuối năm trước	93.380.610.000	622.500.000	1.747.511.721	87.405.691.731	27.404.463.811	210.560.777.263
Số dư đầu năm nay	93.380.610.000	622.500.000	1.747.511.721	87.405.691.731	27.404.463.811	210.560.777.263
Phát hành cổ phiếu trong năm nay (ESOP)	3.000.000.000	-	-	-	-	3.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	24.676.451.703	1.588.897.573	26.265.349.276
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	13.345.149.300	(14.908.331.021)	(31.212.613)	(1.594.394.334)
Thoái vốn tại công ty con trong năm nay	-	-	-	(2.192.738.608)	-	(2.192.738.608)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(10.451.867.100)	(789.255.000)	(11.241.122.100)
Chị thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị	-	-	-	(467.080.225)	-	(467.080.225)
Điều chỉnh giám khác	-	-	-	(205.660.431)	-	(205.660.431)
Số dư cuối năm nay	96.380.610.000	622.500.000	15.092.661.021	83.856.466.049	28.172.893.771	224.125.130.841

Đơn vị tính: VND

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2023



Chữ ký

Lâm Anh Thư
Người lập

Lâm Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Mai Bảo Ngọc
Tổng Giám đốc